

# BÁO CÁO SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê)<sup>3</sup>, đến nay đã triển khai thực hiện được năm năm (2012-2016). Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê với các nội dung chủ yếu như sau:

## 1. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê

Ngay sau khi Chiến lược phát triển Thống kê được phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai nhiều hoạt động, nhằm nhanh chóng quán triệt quan điểm, mục tiêu, nội dung và các chương trình hành động của Chiến lược phát triển Thống kê trong toàn ngành Thống kê và đến các chủ thể liên quan. Đó là, đã thành lập Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (BCĐTW)<sup>4</sup>; ban hành Kế hoạch hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>5</sup>; ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến

lược phát triển Thống kê<sup>6</sup>; biên soạn Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>7</sup>; xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trực tuyến; tổ chức một số hội nghị phổ biến và tập huấn thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển Thống kê; trực tiếp làm việc với các bộ, ngành và một số địa phương về tăng cường công tác thống kê nói chung và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê nói riêng; định kỳ 02 năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>8</sup>. Căn cứ vào các đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ở các báo cáo nói trên, Văn phòng Chính phủ đã có các văn bản<sup>9</sup> kịp thời truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

Do có các hoạt động triển khai thực hiện Chiến lược Thống kê một cách bài bản và tích cực nói trên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đặc

<sup>3</sup> Chiến lược phát triển Thống kê đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011;

<sup>4</sup> Quyết định số 1548/QĐ-BKHĐT ngày 19/12/2012 về thành lập BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

Quyết định số 1631/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2014 về kiện toàn BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

<sup>5</sup> Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09/2/2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

<sup>6</sup> Công văn số 2274/BKHĐT-TCTK ngày 10/4/2013 về ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê được;

<sup>7</sup> Công văn số 9820/BKHĐT-TCTK ngày 05/12/2013 về ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

<sup>8</sup> Ngày 19 tháng 5 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 02 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (Tờ trình số 3033/TTr-BKHĐT); và ngày 21 tháng 5 năm 2015 báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 03 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (Tờ trình số 3066/TTr-BKHĐT);

<sup>9</sup> Văn bản số 4487/VPCP-KTTH ngày 19 tháng 5 năm 2014 và công văn số 4537/VPCP-KTTH ngày 17 tháng 6 năm 2015 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

biệt có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Thủ tướng Chính phủ, sau 5 năm Chiến lược phát triển Thống kê đã triển khai thực hiện 112 hoạt động trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê, trong đó đã hoàn thành 48 hoạt động đã hoàn thành. Một số kết quả chính của Chiến lược phát triển Thống kê đã đạt được trong 5 năm qua được trình bày ở các phần dưới đây.

## 2. Một số mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đã hoàn thành hoặc hoàn thành một phần

- Chỉ số năng lực thống kê đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), vượt 12,2 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đặt ra (mục tiêu đến năm 2015 đạt 70 điểm);

- Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 60 điểm, vượt 5 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đặt ra (mục tiêu đến năm 2015 đạt 55 điểm);

- Thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) theo quy định của Quỹ Tiền tệ quốc tế;

- Tổ chức thống kê bộ, ngành đã được củng cố và đang tiếp tục hoàn thiện, đã có 21 bộ, ngành thành lập tổ chức thống kê thuộc bộ, ngành, tăng 07 bộ, ngành so với năm 2010.

- Chất lượng nguồn nhân lực thống kê tăng lên đáng kể, nhân lực có trình độ từ đại học trở lên chiếm 81,93% trong tổng số nguồn nhân lực của hệ thống thống kê tập trung, tăng 14,57% so với năm 2010.

- Từng bước hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia thống nhất: đã có 18 bộ, ngành xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, tăng 6 bộ, ngành so với năm 2010. Thỏa thuận về

chia sẻ thông tin thống kê đã được thực hiện với nhiều bộ, ngành<sup>10</sup>.

- Đáp ứng được 50% chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN, 87% chỉ tiêu của IMF, 42% chỉ tiêu của ESCAP, 40% chỉ tiêu về tài khoản quốc gia của UNSD.

## 3. Kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện

Trong 5 năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chủ trì thực hiện 72 hoạt động, trong tổng số 79 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê được phân công thực hiện, trong đó đã hoàn thành 38 hoạt động. Một số kết quả chính đã đạt được như sau:

- Hoàn thiện thể chế và khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động thống kê:

Trong 5 năm qua, đã soạn thảo, trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng ban hành 32 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thống kê (Chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật ghi ở Phụ lục 1 đính kèm) và nhiều văn bản pháp lý khác. Các văn bản nói trên đang được triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn ngành Thống kê; và đã tạo dựng được môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động thống kê phát triển.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận và quy trình thống kê theo tiêu chuẩn quốc tế:

Trong 5 năm qua ngành Thống kê đã thực hiện nghiên cứu 57 đề tài khoa học cấp bộ, cấp cơ sở. Kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học đã được áp dụng toàn bộ hoặc từng phần vào thực tiễn công tác thống kê ở

<sup>10</sup> Ký kết thỏa thuận với 5 bộ, ngành và ký biên bản ghi nhớ với 9 bộ ngành về cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê (trước năm 2010 chưa thực hiện cơ chế này).

một số lĩnh vực. Đó là, cập nhật thống kê tài khoản quốc gia theo Hệ thống tài khoản quốc gia phiên bản mới của Liên hợp quốc (SNA2008); hoàn thiện phương pháp luận về thống kê các chuyên ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, dân số và lao động, nghèo đa chiều, chỉ số giá, môi trường theo phiên bản mới của Liên hợp quốc. Biên soạn Từ điển Thống kê, Sổ tay thống kê giới, Sổ tay thống kê môi trường. Nghiên cứu, áp dụng khung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia (NQAF) của Liên hợp quốc. Nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030. Bên cạnh nghiên cứu các đề tài khoa học nói trên, ngành Thống kê còn tham gia các nhóm nghiên cứu, nhóm công tác của UNSD, FAO, ASEAN, SIAP, WB, IMF, ADB.

Các kết quả nghiên cứu, áp dụng phương pháp luận và quy trình thống kê nói trên đã góp phần nâng chỉ số phương pháp luận thống kê của nước ta năm 2015 đạt 60 điểm (thang điểm 100), tăng gấp đôi so với năm 2010; vượt 5 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đề ra<sup>11</sup>.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê:

Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê: Tổng cục Thống kê đã biên soạn và công bố được 109 chỉ tiêu trong số 144 chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia<sup>12</sup>. Đã có 21/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là

tỉnh) thực hiện trên 90% số chỉ tiêu trong tổng số 242 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, 26/63 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu, 13/63 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ tiêu; 3/63 tỉnh thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh. Đã có 24/63 tỉnh thực hiện trên 90% số chỉ tiêu trong tổng số 80 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp huyện, 16/63 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu, 2/63 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ tiêu, 3/63 tỉnh thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu<sup>13</sup>. Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã với 27 chỉ tiêu, đã có 23/63 tỉnh thực hiện được từ 20-27 chỉ tiêu; 7/63 tỉnh, thực hiện được dưới 20 chỉ tiêu<sup>14</sup>.

Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chương trình điều tra thống kê quốc gia: Chương trình điều tra thống kê quốc gia mới đã được ban hành<sup>15</sup>. Theo đó, Tổng cục Thống kê tiến hành điều tra 35 cuộc, trong tổng số 50 cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê. Các cuộc điều tra thống kê nói trên đã được đổi mới về nội dung, cải tiến về phương pháp thu thập số liệu, nhằm tiết kiệm chi phí và giảm gánh nặng trả lời cho các đối tượng cung cấp thông tin. Tổng cục Thống kê đang thí điểm sử dụng thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA) trong điều tra tính chỉ số giá tiêu dùng; điều tra lao động việc làm và điều tra chăn nuôi; thử nghiệm phương pháp điều tra điện tử (e-form) đối với điều tra sản phẩm công nghiệp hàng tháng (IIP), ứng dụng công nghệ quét và nhận dạng ký tự thông minh (ICR) ở một số cuộc điều tra và tổng điều tra quy mô lớn; triển khai

<sup>11</sup> Số liệu của WB công bố tại <http://datatopics.worldbank.org/statisticalcapacity/SCIdashboard.aspx>;

<sup>12</sup> Luật Thống kê 2015 quy định 186 chỉ tiêu thống kê quốc gia mới. Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định nội dung chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

<sup>13</sup> Chỉ có 45/63 tỉnh, thành phố đã báo cáo chi tiết tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện;

<sup>14</sup> Các tỉnh, thành phố còn lại không báo cáo rõ tình hình và kết quả thực hiện chỉ tiêu thống kê cấp xã;

<sup>15</sup> Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia mới thay thế cho Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo QĐ số 803/QĐ-TTg ngày 28/6/2012 ;

xây dựng Hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) để tích hợp dữ liệu vào hệ thống dữ liệu thống kê...).

Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê: Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành được ban hành<sup>16</sup> thay thế Chế độ báo cáo ban hành năm 2008<sup>17</sup>. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư nước ngoài cũng được ban hành<sup>18</sup> đồng bộ với Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành.

- Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê:

Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao đã được ban hành, áp dụng trong toàn bộ Hệ thống thống kê tập trung<sup>19</sup>. Quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được đổi mới<sup>20</sup>, nhằm khắc phục triệt để tình trạng chênh lệch số liệu giữa các tỉnh, thành phố với phạm vi cả nước. Năm 2017, Tổng cục Thống kê thử nghiệm biên soạn và công bố chỉ tiêu GRDP đối với 63 tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương. Quy trình tổng hợp, biên soạn và phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng tháng và Niên giám thống kê đã được qui định trong Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê<sup>21</sup>.

Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước được ban hành và thực hiện nghiêm túc<sup>22</sup>. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Chính sách phổ biến thông tin thống kê<sup>23</sup>; đồng thời ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê<sup>24</sup>. Lịch công bố thông tin thống kê hàng năm đã được công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, tài liệu "Giới thiệu một số sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu" được phát hành định kỳ vào tháng 5 hàng năm. Quy trình phổ biến số liệu thống kê kinh tế - xã hội của Việt Nam ra nước ngoài và các tổ chức quốc tế đang được soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đồng thời nhiều hoạt động, như: Đánh giá mức độ sử dụng thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin<sup>25</sup>; nâng cấp và đưa vào sử dụng chính thức phiên bản mới Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê (<http://gso.gov.vn>); xây dựng và thực hiện Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật

<sup>16</sup> Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành;

<sup>17</sup> Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành;

<sup>18</sup> Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07/11/2012 quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 về Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

<sup>19</sup> Ban hành tại Quyết định số 945/QĐ-TCTK ngày 24/9/2013.

<sup>20</sup> Quyết định số 715/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 5 năm 2015.

<sup>21</sup> Điều 9, Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 5 năm 2014 của bộ trưởng Bộ KH&ĐT ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê.

<sup>22</sup> Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg, ngày 4 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>23</sup> Tài liệu số 6134/BKHĐT-TCTK, ngày 22 tháng 8 năm 2013.

<sup>24</sup> Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT, ngày 28 tháng 5 năm 2014.

<sup>25</sup> Kết quả điều tra năm 2013 cho thấy chỉ có 31,5% số người trả lời hài lòng đối với việc phổ biến, cung cấp thông tin của ngành Thống kê.

và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020<sup>26</sup>.

- Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê:

Tất cả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê do Tổng cục Thống kê thực hiện đều có các báo cáo phân tích kết quả điều tra, tổng điều tra và các báo cáo phân tích sâu theo chuyên đề. Riêng năm 2015, đã có 19 báo cáo phân tích kết quả điều tra và tổng điều tra được phát hành<sup>27</sup>.

Tổng cục Thống kê đã dự báo tác động của các chính sách tăng giá điện, giá xăng dầu, giá dịch vụ giáo dục và y tế vào lạm phát, tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác. Xây dựng một số kịch bản về tăng trưởng kinh tế và dự báo ngắn hạn đối với 14 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu. Kết quả dự báo ngắn hạn nói trên được báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ KH&ĐT làm cơ sở tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong kiểm soát kinh tế vĩ mô.

Đặc biệt, Tổng cục Thống kê đã biên soạn "Báo cáo trình độ phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam: Kết quả và dấu hiệu, nguy cơ tụt hậu"; "Báo cáo năng suất lao động Việt Nam: Thực trạng và giải pháp"; và đang biên soạn "Báo cáo kết quả kiểm kê và đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế Việt Nam". Các báo cáo phân tích theo các chuyên đề nói trên là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng đối với lãnh đạo các cấp, các nhà hoạch định chính sách.

- Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê:

Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của hệ thống thống kê nhà nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được xây dựng và triển khai thực hiện từ năm 2011<sup>28</sup>. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiến hành soạn thảo, trình Chính phủ ký Nghị định về cơ sở dữ liệu quốc gia về thống kê tổng hợp về dân số<sup>29</sup>.

Hạ tầng về công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống thống kê tập trung đã được nâng cấp, đầu tư mới toàn bộ các máy chủ tại Cơ quan Tổng cục Thống kê, các trung tâm tin học và 63 Cục Thống kê cấp tỉnh. Hệ thống mạng riêng ảo cho phép kết nối với 63 Cục Thống kê cấp tỉnh thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường dự phòng thông qua mạng Internet. Cài đặt và chạy thử Hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) và Hệ thống đầu mối trung tâm dữ liệu thống kê (SHS).

100% các cuộc điều tra thống kê đều được xử lý, tổng hợp theo phần mềm riêng. Riêng khâu thu thập thông tin đã từng bước áp dụng công nghệ hiện đại như scanning, nhập tin trực tuyến, thí điểm sử dụng thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA) để thu thập thông tin đầu vào. Kết quả của các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê đã được lưu trữ dưới dạng cơ sở dữ liệu, trong đó đã xây dựng 07 kho dữ liệu thống kê cục bộ, gồm: Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009; kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006; kết quả Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007;

<sup>26</sup> Quyết định số 1428/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 12 năm 2014 về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020.

<sup>27</sup> Theo Kế hoạch phổ biến thông tin thống kê trên trang website của TCTK năm 2015.

<sup>28</sup> Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của hệ thống thống kê nhà nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1075/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

<sup>29</sup> Quyết định số 1183/QĐ-BKHĐT ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Ban Soạn thảo Nghị định cơ sở dữ liệu quốc gia về thống kê tổng hợp về dân số.

kết quả điều tra doanh nghiệp; điều tra khảo sát mức sống hộ gia đình; điều tra lao động việc làm; điều tra biến động dân số.

- Phát triển nhân lực ngành Thống kê:

Tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc hệ thống thống kê tập trung đã xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm. Thành lập Trường Cao đẳng Thống kê II trên cơ sở Trường Trung cấp Thống kê<sup>30</sup>. Thành lập Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng Thống kê thuộc Viện Khoa học Thống kê. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thống kê trung hạn và ngắn hạn hàng năm. Trong 5 năm qua đã đào tạo, bồi dưỡng được 17.987 lượt cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống thống kê nhà nước. Phối hợp với Bộ Nội vụ, tổ chức bốn kỳ thi nâng ngạch thống kê cho gần 1000 công chức thống kê đang làm việc trong Hệ thống thống kê tập trung. Tổ chức tuyển dụng được 656 công chức, viên chức (2013); đang xem xét hồ sơ của gần 4000 thí sinh đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm trong Hệ thống thống kê tập trung, trong đó có 21 thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi ở nước ngoài và thủ khoa ở các cơ sở đào tạo trong nước được xem xét tuyển thẳng không qua thi tuyển. Thực hiện giảm biên chế được 92 người.

Nhờ tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực nói trên đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê của Hệ thống thống kê tập trung, công chức, viên chức thống kê có trình độ đại học trở lên chiếm 81,9% trong tổng số nhân lực hiện có đến năm 2015, tăng 14,6% so với năm 2010).

- Mở rộng và tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê:

<sup>30</sup> Quyết định số 1069/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thống kê II;

Đến nay, Tổng cục Thống kê đã thực hiện hợp tác song phương với 07 cơ quan thống kê quốc gia của các nước, gồm: Ý, Hàn Quốc, Hà Lan, Mông Cổ, Nhật Bản, Lào, Campuchia; đang triển khai ký kết hợp tác song phương với Cơ quan thống kê quốc gia của Đan Mạch, Thổ Nhĩ Kỳ và Palestine. Tham gia tích cực vào quá trình hình thành Hệ thống thống kê Cộng đồng ASEAN và Chương trình hài hòa hóa số liệu giữa các quốc gia thành viên của khối ASEAN<sup>31</sup>. Phối hợp với Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế tổ chức thành công một số hội nghị, hội thảo quốc tế về thống kê<sup>32</sup>.

Tiếp tục tham gia và thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Chương trình so sánh quốc tế (ICP). Đã đáp ứng được 87% số chỉ tiêu thống kê (hoặc nhóm chỉ tiêu) theo yêu cầu của IMF, 43% số chỉ tiêu theo yêu cầu của UNSD, 50% số chỉ tiêu theo yêu cầu của ASEAN và 42% số chỉ tiêu theo yêu cầu của ESCAP. Cộng đồng thống kê quốc tế và khu vực đã đánh giá cao sự đóng góp của Thống kê Việt Nam trong những năm gần đây, góp phần nâng cao vị thế của Thống kê nước ta.

#### 4. Kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến lược thống kê do bộ, ngành chủ trì thực hiện

<sup>31</sup> Quyết định số 1161/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 7 năm 2015) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020;

<sup>32</sup> Hội nghị cấp cao trong khuôn khổ dự án Kinh tế xanh: Hội thảo “Hỗ trợ các quốc gia đang phát triển đo lường tiến bộ hướng tới đạt được một nền kinh tế xanh”; Hội thảo trong khuôn khổ dự án thí điểm “Tăng cường Hệ thống Tài khoản Kinh tế - Môi trường, Tài khoản sinh thái” (SEEA); Hội nghị về thống kê Nông nghiệp khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APCAS24); Hội thảo về Hội đồng thống kê quốc gia; Hội nghị về Thống kê chính thức (IAOS 2014); Hội thảo về đào tạo Dự án thí điểm mở rộng và Cuộc họp của Nhóm công tác về Phổ biến số liệu (WGDSA) lần thứ 7.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là bộ, ngành) được giao chủ trì thực hiện 43 hoạt động, trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê. Trong 5 năm qua, các bộ, ngành đã triển khai thực hiện tất cả 43 hoạt động, đã hoàn thành 09 hoạt động. Kết quả chủ yếu của Chiến lược phát triển Thống kê do bộ, ngành chủ trì thực hiện như sau:

- Củng cố, hoàn thiện tổ chức thống kê bộ, ngành: Tổ chức thống kê bộ, ngành đã được củng cố và đang tiếp tục hoàn thiện, đã có 21 bộ, ngành thành lập tổ chức thống kê thuộc bộ, ngành, tăng 07 bộ, ngành so với năm 2010. Các bộ, ngành chưa hình thành tổ chức thống kê, nhưng đã bố trí công chức, viên chức kiêm nhiệm công tác thống kê ở các đơn vị thuộc bộ, ngành. Về nhân lực, có 439 công chức, viên chức làm công tác thống kê tại tổ chức thống kê bộ, ngành.

- Thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê và phân tích và dự báo thống kê: Các bộ, ngành đã thu thập, biên soạn và công bố được 102 chỉ tiêu thống kê, trong số 206 chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trong đó có 5 bộ, ngành thực hiện được 100% số chỉ tiêu được phân công (Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; Tòa án Nhân dân Tối cao). Đã có 18 bộ, ngành đã ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê, tăng 06 bộ, ngành so với năm 2010<sup>33</sup>; 08 bộ ngành ban hành và

thực hiện kế hoạch điều tra thống kê dài hạn và hàng năm<sup>34</sup>; 20 bộ, ngành ban hành chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với sở, ngành địa phương, tăng 08 bộ, ngành so với năm 2010;

Một số bộ, ngành đã chủ trì phối hợp với Tổng cục Thống kê biên soạn sách hướng dẫn nghiệp vụ thống kê của bộ, ngành, như: Cẩm nang thống kê đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thống kê ngành Tư pháp (Bộ Tư pháp); Sổ tay hướng dẫn quy trình tra soát, kiểm duyệt báo cáo thống kê; Sổ tay hướng dẫn điều tra xu hướng kinh doanh và điều tra kỳ vọng lạm phát; Sổ tay thống kê tài chính, tiền tệ (Ngân hàng nhà nước). Một số bộ, ngành đã hình thành đơn vị chuyên trách về phân tích và dự báo và đã thực hiện được một số báo cáo phân tích, dự báo thống kê phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô của bộ, ngành, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải.

- Tăng cường phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ công tác thống kê: Nhiều bộ, ngành đã hình thành đơn vị chuyên trách về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của bộ, ngành, trong đó có hoạt động thống kê; xây dựng và vận hành mạng nội bộ, mạng Internet và trang thông tin điện tử (website) phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành, trong đó có chuyên mục về số liệu thống kê. Đặc biệt, một số bộ, ngành dưới đây đã ứng dụng mạng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê của bộ:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng và thực hiện cơ chế lưu trữ, chia

<sup>33</sup> Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Đài Truyền hình Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao, Bộ Xây dựng, Tòa án Nhân dân Tối cao, Ủy Ban Dân tộc, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

<sup>34</sup> Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam

sẽ, phổ biến thông tin các cuộc điều tra cơ bản trên website của Bộ; lập bản đồ địa chính cho 70,3% tổng diện tích đất đai tự nhiên của toàn quốc, 92% số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sử dụng đất đã kê khai đăng ký đất đai; từng bước chuẩn hóa dữ liệu địa chính và xây dựng dữ liệu số đến từng thửa đất.

Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành một số cuộc điều tra thống kê trực tuyến. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai xây dựng các phần mềm và cơ sở dữ liệu các cuộc điều tra và có cơ chế chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra thống kê.

Cục Đăng kiểm Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) đã xây dựng cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ từ năm 1997, đồng thời kết xuất các báo cáo thống kê tổng hợp từ cơ sở dữ liệu này gửi Bộ Giao thông vận tải tình hình đăng kiểm xe ô tô cơ giới hành tháng.

- Phổ biến thông tin thống kê bộ, ngành

Một số bộ, ngành đã xây dựng và thực hiện quy chế, lịch phổ biến thông tin thống kê của bộ, ngành, như: Bộ Giao thông vận tải xây dựng quy định việc phổ biến thông tin thống kê<sup>35</sup>; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xây dựng Lịch phổ biến thông tin thống kê.

(Tiến độ thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê của từng bộ, ngành được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm).

## 5. Kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến lược thống kê do địa phương chủ trì thực hiện

- Tăng cường nhân lực làm công tác thống kê địa phương: Ngoại trừ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố ở một số tỉnh đã hình thành tổ chức thống kê thuộc sở, ban, ngành địa phương<sup>36</sup>; các sở, ban, ngành khác ở địa phương chưa hình thành tổ chức thống kê, nhưng đã bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác thống kê phục vụ quản lý, điều hành của lãnh đạo sở, ban ngành. Tính đến cuối năm 2015, có khoảng 2400 người làm thống kê ở các sở, ban, ngành địa phương (bao gồm cả số người kiêm nhiệm công tác thống kê). Tất cả các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đều bố trí chức danh công chức Văn phòng - Thống kê<sup>37</sup> để thực hiện công tác văn phòng, công tác thống kê tại xã.

- Thực hiện các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã: Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh: Đến nay, đã có 21 tỉnh thực hiện trên 90% số chỉ tiêu thống kê trong tổng số 242 chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; 26 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu; 13 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ tiêu; 3 tỉnh thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu cấp tỉnh.

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện: 24 tỉnh thực hiện trên 90% số chỉ tiêu, trong tổng số 80 chỉ tiêu thống kê cấp huyện; 16 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu; 2 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ

<sup>36</sup> Có 24 Sở Khoa học và Công nghệ; 30 Sở Tài chính, 6 Sở Tài Nguyên và Môi trường hình thành tổ chức thống kê thuộc sở.

<sup>37</sup> Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

<sup>35</sup> Quyết định số 5064/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014.



tiêu; 3 tỉnh, thành phố thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu cấp huyện<sup>38</sup>.

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã: 23 tỉnh thực hiện được từ 20-27 chỉ tiêu, trong tổng số 27 chỉ tiêu cấp xã; 7 tỉnh thực hiện được dưới 20 chỉ tiêu thống kê cấp xã<sup>39</sup>.

### 3. Một số hạn chế, bất cập và nguyên nhân

- Chiến lược phát triển Thống kê đã triển khai thực hiện được 05 năm (một nửa giai đoạn thực hiện Chiến lược) và 90% số hoạt động của Chiến lược đã được triển khai thực hiện, một số mục tiêu của Chiến lược đã đạt và vượt so với kế hoạch. Tuy nhiên, còn khá nhiều hoạt động chưa đảm bảo tiến độ đề ra, một số mục tiêu quan trọng không hoàn thành, đặc biệt là mục tiêu biên soạn và công bố các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

- Nguồn nhân lực làm công tác thống kê ở bộ, ngành Trung ương; sở, ban ngành địa phương vừa thiếu về số lượng, vừa không được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

- Kinh phí để thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê của bộ, ngành, địa phương<sup>40</sup> chưa được bố trí theo tiến độ công việc hàng năm.

- Một số chính sách chung của nhà nước chưa phù hợp với ngành Thống kê có đặc thù riêng. Chẳng hạn<sup>41</sup>, qui định mỗi sở, ngành địa

phương chỉ được đầu tư, sử dụng một xe ô tô công chưa hợp lý với đặc thù của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thường xuyên đi giám sát, chỉ đạo điều tra thống kê ở tất cả các địa bàn huyện, quận, thị xã (gọi chung là cấp huyện); xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã. Tương tự, chính sách giảm biên chế áp dụng cho ngành Thống kê như tất cả các cơ quan hành chính chưa phù hợp.

### 4. Kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số việc sau:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê đã được giao trong Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 và Văn bản số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09 tháng 02 năm 2012. Đặc biệt là những hoạt động triển khai thực hiện chậm so với tiến độ; khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thống kê cho người làm thống kê của bộ, ngành, địa phương để thực hiện công tác thống kê của bộ, ngành, địa phương nói chung và các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê nói riêng.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo Bộ Tài chính bố trí kinh phí hàng năm, ghi một dòng kinh phí riêng cho việc thực hiện Chiến lược Thống kê của bộ, ngành, địa phương.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép mỗi Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện cơ chế đặc thù sử dụng 02 xe ô tô công để thực hiện hoạt động giám sát, chỉ đạo điều tra thống kê ở tất cả các địa bàn cấp huyện, cấp xã.

<sup>38</sup> Chỉ có 45/63 tỉnh, thành phố đã báo cáo chi tiết tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện.

<sup>39</sup> Các tỉnh, thành phố còn lại không báo cáo rõ tình hình và kết quả thực hiện chỉ tiêu thống kê cấp xã.

<sup>40</sup> Riêng Tổng cục Thống kê được bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê từ năm 2014.

<sup>41</sup> Quyết định số: 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/08/2015 của Thủ tướng quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**PHỤ LỤC 1: Danh mục các văn bản pháp lý trong lĩnh vực thống kê đã được ban hành trong giai đoạn 2011-2016****I. Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia.
2. Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê.
3. Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thống kê.
4. Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.
5. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.
6. Luật thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật thống kê.
7. Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành đối với thanh tra chuyên ngành thống kê.
8. Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê Tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành.
9. Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10. Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.
11. Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước.
12. Thông tư số 19/2012/TT-BCT ngày 20/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công nghiệp và Thương mại.
13. Thông tư số 20/2012/TT-BCT ngày 20/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định chế độ báo cáo Thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
14. Thông tư số 21/2012/TT-BCT ngày 20/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định chế độ báo cáo Thống kê cơ sở áp dụng đối với các Trường thuộc Bộ Công Thương.
15. Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

16. Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT ngày 04/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy định năm 2010 làm năm gốc thay cho năm gốc 1994 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.
17. Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.
18. Thông tư số 38/2011/TT-BCT ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định Chế độ báo cáo Thống kê cơ sở áp dụng đối với các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương.
19. Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia.
20. Thông tư số 23/2011/TT-BKHHCN ngày 22/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.
21. Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục.
22. Thông tư số 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo.
23. Quyết định số 28/2011/QĐ-TTg ngày 17/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ xuất, nhập khẩu Việt Nam.
24. Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/05/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
25. Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp ban hành hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp.
26. Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
27. Thông tư số 05/2011/TT-BLĐTBXH ngày 23/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn thu thập thông tin về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.
28. Thông tư số 02/2011/TT- BTP ngày 13/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn một số nội dung thống kê trợ giúp pháp lý.
29. Thông tư số 02/2011/TT- BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã.
30. Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BTTTT-BTC ngày 10/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

**II. Văn bản pháp lý khác**

1. Quyết định số 1919/QĐ-BKHĐT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong lĩnh vực quản lý tài chính từ nguồn chi thường xuyên và quản lý tài sản nhà nước cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.
2. Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 06/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành việc phân cấp quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.
3. Quy chế phối hợp số 2176A/QCPH-TCT-TCTK ngày 10/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quy chế quy định việc phối hợp công tác và trao đổi thông tin giữa Tổng cục Thuế và Tổng cục Thống kê.
4. Quyết định số 1471/QĐ-BKHĐT ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định nội dung, cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Tổng cục Thống kê và các Bộ, ngành.
5. Quyết định số 1225/QĐ/TTg ngày 31/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.
6. Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 23/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020.
7. Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
8. Quy chế phối hợp số 9078/BKHĐT-NHNN-BTC-BCT, ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Quy chế phối hợp trong Quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.
9. Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT ngày 28/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy chế phổ biến thông tin thông kê của Tổng cục Thống kê.
10. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 29/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành việc tăng cường công tác thống kê Bộ, ngành.
11. Quyết định số 1397/QĐ-TTg ngày 13/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án "Đổi mới đồng bộ hệ thống chỉ tiêu thống kê".
12. Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia.
13. Quyết định số 395/QĐ-BKHĐT ngày 30/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
14. Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
15. Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
16. Quyết định số 2331/QĐ-BTC ngày 04/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê tài chính.
17. Quyết định số 1075/QĐ-BKHĐT ngày 26/07/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê nhà nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.